TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:338/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 23/6/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 481/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Lê Xuân Th,** sinh năm: 198x

Đăng ký HKTT : Thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Ph X, HN.

- **Chị Lưu Thị N**, sinh năm 198x

Đăng ký HKTT : Thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Ph X, HN.

Nơi cư trú: P.x, Khu Tập thể Viện Kiểm Sát Tối cao, Trung Liệt, ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Xuân Th và Chị Lưu Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được UBND xã Nam Phong, Huyện Ph X, thành phố HN chứng nhận kết hôn ngày 02/01/2009 .Hôn nhân giữa Anh Th, Chị N là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng Anh Th, Chị N phát sinh từ năm 2018. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân nhau gần một năm nay, mỗi người sống một nơi. Nay Anh Th, Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của Anh Th, Chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Th, Chị N khai có 03 con chung là: Lê Thu Tr (nữ), sinh ngày 29/10/2009, Lê Gia L (nữ), sinh ngày 10/02/2011 và Lê An Nh (nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014. Ly hôn, Anh Th, Chị N thỏa thuận Anh Th trực tiếp nuôi cháu Tr và cháu L, Chị N trực tiếp nuôi cháu Nh. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của Anh Th, Chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Anh Th, Chị N khai không có tài sản gì chung, không yêu cầu tòa án giải quyết .

- [4]. *Về nợ*: Anh Th, Chị N khai không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Th, Chị N thỏa thuận Anh Th tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Xuân Th và Chị Lưu Thị N.

- **Về con chung**: Xác nhận Anh Lê Xuân Th và Chị Lưu Thị N có 03 con chung là: Lê Thu Tr (nữ), sinh ngày 29/10/2009, Lê Gia L (nữ), sinh ngày 10/02/2011 và Lê An Nh (nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014. Giao cho Anh Th trực tiếp nuôi cháu Lê Thu Tr và cháu Lê Gia L. Giao cho Chị N trực tiếp nuôi cháu Lê An Nh. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Nh hàng tháng, mỗi tháng là 3,000,000 đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Nhiên trưởng thành đủ (18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Th, Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh Th, Chị N khai không có tài sản gì chung, không yêu cầu tòa án giải quyết .

- **Về các vấn đề khác**: Anh Th, Chị N khai không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Lê Xuân Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014450 ngày 22/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh Th đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã Nam Phong, Ph X, HN.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hường